

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án dân sự sơ thẩm
Số: 20/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 05/8/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.
Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hánh; Ông Trần Quang Lưu;
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cường, Cán bộ tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Lê Đăng D, sinh năm 1947

Trú tại: Thôn Hộ V, xã Lạc V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án bà G trình bày: Bà kết hôn với ông D năm 2009 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Thực ra trước khi lấy bà ông D đã có một đời vợ, vợ ông D đã chết nên ông D lấy bà. Sau khi kết hôn ông bà sống tại nhà ông D, thời gian đầu bình thường tuy thỉnh thoảng cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ thôi. Năm 2013 vợ chồng mâu thuẫn nặng nề hơn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông D hay ghen tuông vô cớ từ đó sinh sự chửi bới bà. Mâu thuẫn nặng nề nên bà đi về nhà em trai ở nhờ vì bố mẹ bà chết lâu rồi, bà với ông D kết hôn lại không có con chung, ông bà sống chung với cả con ông D nên nhiều khi bà với ông D mâu thuẫn con ông D lại nói thêm vào những lời lẽ thiếu tôn trọng bà; Bà bỏ về nhà được khoảng một tuần thì ông D đến xin lỗi nên bà lại bỏ qua mà về sống với ông ấy. Tuy nhiên thời gian chung sống chỉ cần mọi người trêu đùa là ông D lại vô cớ ghen tuông. Bà già cả rồi nhưng ông ấy vẫn ghen tuông chửi bới bà rất quá đáng thậm chí còn dọa đánh bà. Bà sống với ông D chỉ biết làm lụng nhưng kinh tế ông D quản hết vì ông ấy bảo con chung không có sau này con ông ấy lo nên ông ấy quản kinh tế vợ chồng. Đầu năm 2019 do ông D quá ghen tuông, xúc phạm bà nên bà không chịu nổi nữa mà lại phải về nhà em trai sống; bà và ông D ly thân cho đến nay hơn 01 năm rồi. Đến

nay bà nhận thấy bà và ông D không còn tình cảm, bà già cả rồi cần sự ổn định trong cuộc sống, nếu sống với ông D bà không chịu đựng nổi sự ghen tuông vô lối và cách cư xử quá đáng của ông ấy. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn để bà ổn định cuộc sống;

Con chung: Ông bà không có.

Tài sản chung, công nợ bà không yêu cầu giải quyết;

Phía ông Lê Đăng D có lời khai trình bày: Ông xác nhận quá trình kết hôn và chung sống như bà G trình bày là đúng. Ông D trình bày thêm. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường đến hơn một năm nay mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà G có ý muốn ông sang tên nhà đất cho bà ấy không sợ ông già chết đi con cái ông không phụng dưỡng bà. Thực ra trước khi lấy bà G ông đã có vợ và con nhưng người vợ đó của ông đã chết nên ông lấy bà G. Ông và bà G không có con chung. Ông cũng thừa nhận ông có một phần lỗi với bà G vì thời gian vừa rồi mọi người trêu ghẹo bà nên ông có bức tức với bà. Ông biết ông ghen tuông là không đúng nhưng đó là tình cảm của ông với bà. Ông mong bà bỏ qua để vợ chồng về chung sống vì ông bà đều già cả rồi.

Tòa án đã giao thông báo nhiều lần nhưng ông D luôn vắng mặt tại Tòa án.

Ông D có lời khai xác định ông đã nhận toàn bộ các thông báo của tòa án nhưng ông không muốn ly hôn nên không đến tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành công bố chứng cứ và hòa giải được giữa ông bà;

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành làm việc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà G.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Dương sự là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định.

Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Đăng D kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của thì thấy: Cuộc sống vợ chồng ông bà thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng hay xảy ra xô xát cãi vã và ông D hay nặng lời với bà G. Phía ông D không muốn ly hôn, ông đề nghị Tòa án phân tích để bà G bỏ qua mọi chuyện vợ chồng về đoàn tụ tuy nhiên tại các buổi hòa giải ông đều không có mặt. Thời gian Tòa án giải quyết bản thân ông cũng không có gặp gỡ, thuyết phục bà G để vợ chồng về đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của bà G xử cho bà được ly hôn với ông D là phù hợp.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà G là người cao tuổi đã có đơn đề nghị miễn án phí nên xét cần chấp nhận việc miễn án phí ly hôn cho bà G là phù hợp;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 238, 239, 254, 264, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G được ly hôn ông Lê Đăng D;

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị G.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Lạc Vệ.
- Đương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng